**PHÒNG GD ĐT ĐẠI LỘC**

**TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU**

**BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**

**Nội dung Nghệ thuật lớp 6**

**Thời gian: 45 phút**

**A. Phân môn Mỹ Thuật**

**I. Đề:**

1. Em hãy tạo một mô hình ngôi nhà 3D bằng vật liệu đã qua sử dụng.

Yêu cầu:

- Hình thức tạo hình: 3D

- Chất liệu: Tự chọn

*-* Kích thước mô hình: khoảng 10-15cm

2. Viết và trình bày thông tin về sản phẩm.

- Yêu cầu:

- Chất liệu: Lựa chọn, kết hợp: Chì, tẩy, màu sáp, màu bột, màu nước…

- Hình thức: Tạo hình 3D

**II. Bảng đặc tả và hướng dẫn đánh giá nội dung nội kiểm tra và xếp loại:**

***1. Đặc tả đơn vị kiến thức, mức độ đánh giá nội dung kiểm tra học kì 2, lớp 6***

| **Mạch nội dung** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** |
| --- | --- | --- |
| **Mĩ thuật tạo hình**  ( Mô hình nhà 3D) | ***Yếu tố và nguyên lí tạo hình***  Lựa chọn, kết hợp:  *Yếu tố tạo hình*   * Hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.   *Nguyên lí tạo hình*  - Cân bằng, hình khối, trang trí, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.  ***Thể loại***  - Tạo hình 3D  ***Hoạt động thực hành***  *Thực hành*  - Thực hành sáng tạo sản phẩm mô hình mĩ thuật 3D.  ***Định hướng chủ đề***  - Văn hoá, xã hội. | **Nhận biết:**  - Xác định được mục đích sáng tạo sản phẩm 3D.  **Thông hiểu:**  - Lựa chọn được chất liệu phù hợp trong thực hành sáng tạo.  **Vận dụng:**  - Vận dụng được một số yếu tố tạo hình : khối, nét, hình, màu, đậm nhạt, không gian… vào thực hành sáng tạo sản phẩm.  - Nhận xét, đánh giá được sản phẩm cá nhân.  **Vận dụng cao:**  - Phân biệt, sử dụng được một số chất liệu đã qua sử dụng ứng dụng trang trí cho sản phẩm mô hình 3D.  - Sử dụng được thuật ngữ chuyên môn để mô tả mô hình mĩ thuật. |

**B. Phân môn Âm nhạc**

**I. Đề kiểm tra.**

**Học sinh chọn một trong hai mạch nội dung sau để kiểm tra, đánh giá.**

**1. Hát:** Học sinh tự chọn và trình bày một trong 4 bài hát đã học ở học kì II (đơn ca, song ca hoặc tốp ca)

**2. Đọc nhạc:** Học sinh tự chọn và trình bày một bài TĐN đã học (Cá nhân hoặc nhóm)

**II. Đặc tả đơn vị kiến thức, mức độ đánh giá nội dung kiểm tra cuối kì 2, lớp 6**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Hình thức đánh giá** | |
| **Thường xuyên** | **Định kì** |
| 1 | **Hát** | Bài hát tuổi học sinh (11 – 12 tuổi), dân ca Việt Nam và bài hát nước ngoài. Các bài hát có nội dung, âm vực phù hợp với độ tuổi; đa dạng về loại nhịp và tính chất âm nhạc. Một số bài có 2 bè đơn giản. | **Nhận biết**  - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.  **Thông hiểu**  - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát.  - Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.  **Vận dụng**  - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái.  - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định,  - Biết hát đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản.  - Biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.  - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các câu hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.  **Vận dụng cao**  - Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.  - Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp. | x  x  x  x | x  x |
| 2 | **Đọc nhạc** | Giọng Đô trưởng. Bài luyện tập cơ bản về quãng, về tiết tấu. Các bài đọc nhạc dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, và các dấu lặng. Một số bài có 2 bè đơn giản. | **Nhận biết**  - Đọc đúng tên nốt.  **Thông hiểu**  - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.  - Cảm nhận được tính chất của bài đọc nhạc.  **Vận dụng**  - Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng.  - Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc.  **Vận dụng cao**  - Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. | x  x  x  x | x  x |
| 3 | **Nhạc cụ** | Một số bài tập tiết tấu, giai điệu và hoà âm đơn giản. Sử dụng trường độ: tròn, trắng, trắng có chấm dôi, đen, đen có chấm dôi, móc đơn, và các dấu lặng. | **Thông hiểu**  - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.  **Vận dụng**  - Biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng kĩ thuật.  - Tự làm được nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có.  - Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái các bài tập tiết tấu, giai điệu, hoà âm; duy trì được tốc độ ổn định.  - Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu.  **Vận dụng cao**  - Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà; biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc.  - Biết chơi nhạc cụ với hình thức hoà tấu.  - Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu hoặc đệm cho bài hát.  - Biết biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp. | x  x  x | x  x |

**Người ra đề**

**Nguyễn Thị Hồng – Bùi Thị Quỳnh Diễm**